

Số: 14/2019/QĐST- HNGĐ

Đồng Phú, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 466/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Phạm Mạnh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thị T, sinh năm 1996 và anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Các bên đương sự thống nhất giao con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng, các bên đương sự thống nhất chị Thị T nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010580, quyển số 0212 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hoàn lại cho chị T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

